

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023

(Từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023)

Thực hiện Công văn số 1911/TTT-NV4 ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 264/TTT-NV4 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công văn số 471/TTT-NV3 ngày 22/5/2023 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2023 phục vụ kỳ họp HĐND tỉnh. Sở Y tế báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của ngành

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản pháp luật về PCTN

Trong các cuộc họp giao ban định kỳ Thủ trưởng 19 đơn vị trực thuộc, Trưởng, Phó phòng của Sở được Lãnh đạo Sở quán triệt các văn bản liên quan đến ngân sách nhà nước, kế toán, chi tiêu nội bộ, cải cách hành chính, giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, kê khai tài sản, cấp chứng chỉ hành nghề và giấy phép hoạt động, đấu thầu thuốc... sao gửi văn bản đến các đơn vị trong toàn ngành (*xem phụ lục*). Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện tại đơn vị phụ trách.

b) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Ban chỉ đạo PCTN Sở Y tế họp định kỳ xem xét các trường hợp sai phạm sau khi có kết luận thanh tra và kịp thời ra văn bản chỉ đạo. Thành viên Ban chỉ đạo PCTN giúp Giám đốc Sở theo dõi việc triển khai thực hiện PCTN trong toàn Ngành. Thanh tra được giao đầu mỗi tổng hợp báo cáo công tác PCTN. Các đơn vị thuộc ngành có Thanh tra của thủ trưởng và Ban thanh tra nhân dân phối hợp giúp Thủ trưởng trong việc kiểm tra thực hiện công tác PCTN tại đơn vị.

2. Kết quả thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị

Giá các dịch vụ khám, chữa bệnh, lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề, giấy phép hoạt động, bảng kê khai tài sản, mua sắm trang thiết bị y tế, xây dựng cơ bản, các nguồn viện trợ, kinh phí chi tiêu nội bộ, quy trình thủ tục giải quyết công việc, công tác tổ chức cán bộ (*tuyển dụng, bố trí, quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động*)... được công khai dưới nhiều hình thức như tổ chức đấu thầu, công bố tại cuộc họp của đơn vị, niêm yết tại trụ sở làm việc, thông báo bằng văn bản đến các đơn vị có liên quan, thông báo trên Website của ngành.

b) Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy định về chế độ, định mức tiêu chuẩn

Đầu năm 2023 các đơn vị xây dựng lại các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, liên quan quyền lợi cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) trong đơn vị trên cơ sở văn bản hướng dẫn của trên và lấy ý kiến của toàn thể CBCCVC tại Hội nghị Công chức, viên chức trước khi Thủ trưởng đơn vị ký ban hành. Không có trường hợp đơn vị tự đề ra các thủ tục hành chính ngoài những quy định đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quy định.

c) Việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà: Chưa phát hiện lợi dụng việc tặng quà, nhận quà tặng để hối lộ hoặc thực hiện các hành vi vụ lợi khác.

d) Xây dựng và thực hiện Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC

CBCCVC và người lao động tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 928/KH-SYT ngày 18/4/2014 của Sở Y tế về triển khai thực hiện Thông tư số 07/2013/TT-BYT ngày 25/02/2013 của Bộ Y tế về quy tắc ứng xử của CBCCVC và người lao động làm việc tại các đơn vị trong ngành Y tế và Quyết định số 930/QĐ-BCĐ của Ban chỉ đạo Quy tắc ứng xử ngày 18/4/2014 về việc phân công trách nhiệm các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện quy tắc ứng xử trong ngành y tế.

Không có trường hợp CCVC bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy tắc ứng xử.

đ) Việc chuyển đổi vị trí CBCCVC theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ

Sở Y tế đang xây dựng, tổng hợp kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác Ngành y tế trong quý I năm 2023.

e) Minh bạch tài sản, thu nhập:

- Năm 2022 có tổng 256 trường hợp kê khai tài sản, thu nhập, trong đó 01 trường hợp kê khai tài sản thu nhập thuộc diện Thanh tra Chính phủ quản lý (Giám đốc Sở Y tế); kê khai lần đầu là 26 trường hợp; kê khai bổ sung 17 trường hợp và kê khai hàng năm 213 trường hợp.

- Năm 2023 thực hiện kê khai tài sản, thu nhập vào Quý IV/2023.

f) Xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng: không có.

g) Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán

- 100% thủ tục hành chính (TTHC) của ngành Y tế được công khai trên Cổng thông tin điện tử dichvucong.ninhthuan.gov; trang Web của Sở Y tế và được niêm yết tại Văn phòng Sở Y tế; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp các TTHC thuộc lĩnh vực y tế lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Cung cấp 67% (49/73) thủ tục hành chính dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh và dịch vụ công trực tuyến một phần trên cổng dịch vụ công của tỉnh. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Y tế như: Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; chứng chỉ hành nghề Dược, giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, giấy đủ điều kiện kinh doanh Dược... đã được ký số.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện: Văn phòng điện tử trong quản lý, xử lý văn bản, thực hiện kết nối thông tin giữa Sở Y tế với UBND tỉnh, Bộ Y tế và các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh qua các phần mềm quản lý văn bản điều hành của UBND tỉnh, Bộ Y tế (TD.Office, V.Office); triển khai trong toàn ngành việc gửi và nhận công văn qua thư điện tử công vụ của tỉnh; chứng thư số và chữ ký số tại Sở Y tế, thực hiện Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của tỉnh.

- Các cơ sở khám chữa bệnh tiếp tục triển khai ứng dụng phần mềm quản lý hệ thống thông tin bệnh viện trong quản lý hoạt động khám chữa bệnh liên thông dữ liệu công giám định Bảo hiểm Xã hội, liên thông dữ liệu lên cổng thông tin đơn thuốc quốc gia; ứng dụng các phần mềm quản lý khác như quản lý kế toán, tài sản, nhân sự, quản lý văn bản, báo cáo thống kê, quản lý chất lượng bệnh viện, quản lý sức khỏe - Phục hồi chức năng người khuyết tật, ... trong công tác quản lý điều hành. Trang bị máy quét mã QR tại phòng khám để phục vụ công tác khám, chữa bệnh được nhanh chóng.

- Bệnh viện đa khoa tỉnh đã áp dụng nhiều công nghệ tiên tiến trong hoạt động khám chữa bệnh cho người dân, hướng đến bệnh viện thông minh: Triển khai bệnh án điện tử để thay thế hoàn toàn bệnh án giấy; phối hợp với Công ty cổ phần Y tế thông minh thiết kế ứng dụng phần mềm hệ thống thông tin bệnh viện, quản lý các hoạt động khám chữa bệnh ngoại trú, nội trú; hoàn thiện hệ thống thông tin xét nghiệm (Quản lý chỉ định và trả kết quả xét nghiệm, kết nối liên thông với phần mềm quản lý bệnh viện); hoàn thiện hệ thống lưu trữ và truy xuất dữ liệu hình ảnh (Quản lý thông tin bệnh nhân được chỉ định, kết quả cận lâm sàng, giao diện kết nối (Interface) 2 chiều với thiết bị chẩn đoán hình ảnh thông dụng, hoàn thiện hệ thống PACS để bác sĩ có thể xem hình ảnh X-quang, CT Scan, MRI, ... trên điện thoại thông minh, máy tính).

- Áp dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt qua QR Code tính

tiền tại các quầy thu viện phí hoặc máy POS đặt tại viện phí nội trú và ngoại trú; đăng ký khám bệnh qua mobile app, internet, tổng đài 19006888.

- Lương, phụ cấp và các khoản chi trả cho CBCCVC thể hiện qua thẻ ATM.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Qua công tác tự kiểm tra

Sở Y tế thực hiện 01 cuộc kiểm tra về xung đột lợi ích theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh; các đơn vị tự giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, tuyển dụng, cung ứng thuốc theo kết quả đấu thầu tập trung của Sở Y tế; đấu thầu hóa chất và vật tư y tế, xây dựng cơ bản,...: thời điểm báo cáo chưa phát hiện có hành vi tham nhũng.

b) Qua hoạt động thanh tra: chưa phát hiện có trường hợp tham nhũng.

c) Qua công tác điều tra, truy tố, xét xử: chưa có.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, giáo dục PCTN được Đảng ủy và Sở Y tế triển khai kịp thời đến các đơn vị thuộc ngành và được Thủ trưởng các đơn vị triển khai đến toàn thể CBCCVC. Các lĩnh vực liên quan đến PCTN đều được các đơn vị triển khai đầy đủ, chấp hành khá tốt trên các lĩnh vực đấu thầu thuốc và vật tư y tế, xây dựng cơ quan, mua sắm tài sản công, sử dụng kinh phí, công tác cán bộ... Hàng năm các đơn vị thuộc ngành tự tổ chức kiểm tra và được cấp trên tổ chức kiểm tra, thanh tra. Quy tắc ứng xử thường xuyên được nhắc nhở trong các cuộc họp, sinh hoạt định kỳ; cải cách hành chính được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung và kiến nghị sửa đổi, bổ sung đã giải quyết nhanh kịp thời các văn bản chỉ đạo của trên, giảm bớt thời gian đi lại của người dân. Ban chỉ đạo PCTN họp định kỳ và ra văn bản chỉ đạo sau khi có kết luận thanh tra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo của cấp trên liên quan đến PCTN cho toàn thể CBCCVC trong toàn ngành.

- Giáo dục pháp luật về PCTN bằng nhiều hình thức: thông qua các đợt sinh hoạt của đơn vị, mở các lớp học tập... gắn với cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Phát huy thật sự tính dân chủ trong các cơ quan đơn vị. Nâng cao vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên, cấp ủy đơn vị.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính để giảm phiền hà cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ làm việc.

- Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2023 tại một số đơn vị thuộc Sở.

- Thực hiện đúng quy định việc chịu trách nhiệm của CBCCVC đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu với những sai phạm, tiêu cực xảy ra trong cơ quan mình.

- Giải quyết đơn thư liên quan đến tham nhũng, sơ tổng kết và biểu dương khen thưởng kịp thời những cá nhân và đơn vị chấp hành và thực hiện tốt công tác PCTN (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Chủ tịch Công đoàn Ngành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Y tế (Mục BCPCTN);
- Lưu: VT, Thanh tra.

GIÁM ĐỐC



Lê Vũ Chương

Phụ lục

Một số văn bản Phòng, chống tham nhũng được Sở Y tế quán triệt
(Kèm theo Báo cáo số/BC-SYT ngày tháng năm 2023 của Sở Y tế)

TT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung văn bản triển khai thực hiện	Ghi chú
1	Quyết định 606/QĐ-SYT	05/10/2022	Ban hành quy chế làm việc của Sở Y tế	
2	Công văn 5645/SYT-T.Tra	13/12/2022	Tiếp tục hướng dẫn một số nội dung kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.	
3	Quyết định 933/QĐ-SYT	31/12/2022	Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công của Sở Y tế tỉnh Ninh Thuận năm 2023.	
4	Công văn 109/SYT-KHNVTC	10/01/2023	Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ nguồn kinh phí tự chủ tiết kiệm năm 2022.	
5	Kế hoạch 933/KH-SYT	09/3/2023	Thực hiện phong trào thi đua “Đẩy mạnh thực hiện kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm chống lãng phí” trong Ngành y tế.	
6	Chương trình 1647/CTr-SYT	16/4/2023	Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngành y tế năm 2023	
7	Công văn số 2135/SYT-VP	15/5/2023	Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính.	
8	Quyết định 210/QĐ-SYT	19/5/2023	Công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2022 của Sở Y tế Ninh Thuận.	

Biểu số: 01/PCTN

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số/BC- SYT ngày/.../2022 của Sở Y tế)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	02
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	01
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	00
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	00
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	Khoản 1500
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham	Tài liệu	00

	những được xuất bản		
	PHÒNG NGỪA THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	0
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	12 (Quy chế chi tiêu nội bộ)
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền</i>		

	<i>hạn</i>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	103
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	103 (mức độ 4)
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lướt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	0
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	256
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	<i>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</i>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0

39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i>		

54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XẢY RA THAM NHỮNG		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết	Người	0

	quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:		
68.1	- Số đối tượng phạm tội tham những ít nghiêm trọng	Người	0
68.2	- Số đối tượng phạm tội tham những nghiêm trọng	Người	0
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham những rất nghiêm trọng	Người	0
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham những đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
69	Số vụ việc tham những đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham những	Người	0
71	Số vụ việc tham những đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
72	Số đối tượng tham những đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham những, gây thiệt hại do tham những đã phát hiện được		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m ²	0
	Tài sản tham những, gây thiệt hại do tham những đã được thu hồi, bồi thường		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m ²	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m ²	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	Tài sản tham những, gây thiệt hại do tham những không thể thu hồi, khắc phục được		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m ²	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy	Tổ chức	0

	định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN		
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023)

(Kèm theo Báo cáo số:/BC-SYT ngàythángnămcủa Sở Y tế)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có				

Biểu số: 03/PCTN

KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG^(*)

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2022 đến ngày 14/6/2023)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có						

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)